

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Người có công, lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính

thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công, lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022, Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG, LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (33 TTHC)

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (31 TTHC)							
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801)	- 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 NĐ 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (1.010802)	- 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Đối với trường hợp Sở Lao động –TBXH nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động–TBXH quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ; - 17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối trường hợp cá nhân có hộ khẩu thường trú không ở nơi Sở Lao động – TBXH quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ 3			
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.010806)	104 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). <i>Trong đó:</i> - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày - Thời gian từ khi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả: 84 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh	84 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (1.010807)						
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808)	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809)	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp có hồ sơ tại Sở LĐTBXH. - 29 ngày làm việc đối với trường hợp không có hồ sơ tại Sở LĐTBXH.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (1.010810)	- 204 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương; - 207 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương. - Trên 207 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do UBND dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương.					
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811)	42 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Đối với trường hợp đang sống tại gia đình: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện (UBND huyện) - Đối với trường hợp được nuôi dưỡng tập	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trung: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng				
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812)	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình (1.010813)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814)	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.010815)		thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	buu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3		phủ.	
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816)	- 84 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp) đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; - 89 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp) đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; - 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp) đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ buu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến	96 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp;	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817)		quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3		CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821)	- 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý; - 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý;	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (1.010822)	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.010823)	theo quy định)	chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3		- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824)	- 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với trợ cấp một lần và mai táng; - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với trường hợp đủ điều kiện – + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con đủ từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng. KTĐBN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công trực tuyến. Mức độ 3			
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827)	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828)	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829)			ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3			
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010830)	09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (1.010831)	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)							
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ (1.010832)	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (UBND huyện)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến. Mức độ 3	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (UBND xã)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010937.000.00.H14)	- Quyết định 917/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	- Sửa đổi: Tên thủ tục hành chính.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (30 TTHC)**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG****I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (26 TTHC)**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000978	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
2	1.002252	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng tử trần	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
3	1.002271	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng tử trần	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
4	1.004967	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
5	1.002305	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
6	1.002354	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
7	1.002363	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
8	1.002377	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày

			Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	30/12/2021
9	1.002382	Thủ tục giám định vết thương còn sót	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
10	1.002393	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
11	1.002410	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
12	1.003351	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
13	1.002429	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
14	1.002440	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
15	1.003423	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
16	1.002449	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
17	1.002487	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
18	1.006779	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
19	1.002519	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021

20	1.002720	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
21	1.002741	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
22	1.002745	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
23	1.003025	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
24	1.003042	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
25	1.003057	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
26	1.003159	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 THỦ TỤC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC	Tên VBQPPL bãi bỏ TTHC
1	2.001375	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
2	2.001378	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 THỦ TỤC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC	Tên VBQPPL bãi bỏ TTHC
1	2.001382	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021
2	1.003337	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021

Tổng số danh mục TTHC công bố:

64 TTHC

Trong đó:

- Mới ban hành:

33 TTHC

- Sửa đổi, bổ sung

01 TTHC

- Bị bãi bỏ:

30 TTHC

Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3:

33 TTHC